

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14** /2021/HNGĐ- ST

Ngày: 02 - 3 - 2021

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Vàng Huy Lập**

+ Bà **Mai Lương Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Hoàng Anh** - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 699/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Đoàn Trần Huy V** sinh năm 1975

Địa chỉ: phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà **Trần Thị Xuân H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 161, đường N, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2020 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Trần Huy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Trần Huy V kết hôn với Trần Thị Xuân H vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại C, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được một thời gian ngắn thì về sống tại 161, đường N, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, kinh tế thì khó khăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến

nhau nữa. Nay ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng bà H cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Ông Đoàn Trần Huy V yêu cầu xin ly hôn bà Trần Thị Xuân H.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Trần Huy V và bà Trần Thị Xuân H là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc năm được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, kinh tế thì khó khăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiền nói chung. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ông V yêu cầu ly hôn bà H, nên xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đoàn Trần Huy V và bà Trần Thị Xuân H có đăng ký kết hôn, tại ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại C, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, kinh tế thì khó khăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiến nói chung.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng động viên ông V đoàn tụ gia đình nhưng ông V không đồng ý và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên xin được ly hôn bà H.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà H đã được triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng ông H tổ không biết nên không có cơ sở để hòa giải. Do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

[5] *Về con chung*: Không có nên Hội đồng xét xử đề cập.

[6] *Về tài sản chung*: Không có.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí*: ông Đoàn Trần Huy V phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đoàn Trần Huy Vũ . Cho ông Đoàn Trần Huy V và bà Trần Thị Xuân H được ly hôn.

2. *Về án phí*: ông Đoàn Trần Huy V phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng ông V đã tạm nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0003281 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

3. *Quyền kháng cáo*:

Ông Đoàn Trần Huy V có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Trần Thị Xuân H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, phường B, TP Đà Lạt.
- Dương sự;
- Lưu;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền